

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	813002	Tiếng Trung 2	2	60	Lý Văn Hà	11545	01		3	8	3	1.C201	DAN1251	1234567890-----
2	813002	Tiếng Trung 2	2	60	Lý Văn Hà	11545	02		4	8	3	1.C201	DAN1252	1234567890-----
3	813002	Tiếng Trung 2	2	60	Lý Văn Hà	11545	03		4	1	3	1.C201	DAN1253	1234567890-----
4	813002	Tiếng Trung 2	2	60	Hoàng Quốc	11407	04		6	1	3	C.B105	DAN1254	1234567890-----
5	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Phạm Ngọc Diễm	11744	01		2	4	2	C.E103	DAN1231	123456789012345---
6	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Phạm Ngọc Diễm	11744	02		5	9	2	2.B110	DAN1232	123456789012345---
7	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Phạm Ngọc Diễm	11744	03		2	9	2	1.C203	DAN1233	123456789012345---
8	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Mai Hoàng Việt	11669	04		5	1	2	2.B105	DAN1234	123456789012345---
9	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Mai Hoàng Việt	11669	05		5	4	2	2.B109	DAN1235	123456789012345---
10	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Phạm Ngọc Diễm	11744	06		5	6	3	2.B110	DAN1241	1234567890-----
11	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Phạm Ngọc Diễm	11744	07		2	6	3	1.C203	DAN1242	1234567890-----
12	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	08		5	1	3	1.C204	DAN1243	1234567890-----
13	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	09		6	3	3	1.C203	DAN1244	1234567890-----
14	813075	Phân tích điển ngôn	2	65	Mai Hoàng Việt	11669	10		4	1	3	2.B105	DAN1245	1234567890-----
15	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	01		4	6	3	2.B103	DAN1231	123456789012345---
16	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	65	Nguyễn Thị Hà	11307	02		3	6	3	1.C301	DAN1232	123456789012345---
17	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	65	Nguyễn Thị Hà	11307	03		3	3	3	1.C202	DAN1233	123456789012345---
18	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	65	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125	04		4	3	3	C.E104	DAN1234	123456789012345---
19	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	65	Đỗ Tiến Lộc	11476	05		4	3	3	1.C203	DAN1235	123456789012345---
20	813103	Tiếng Pháp 2	2	60	Huỳnh Ngọc Trang	10356	01		2	3	3	C.E203	DAN1253	1234567890-----
21	813103	Tiếng Pháp 2	2	60	Huỳnh Ngọc Trang	10356	02		2	6	3	C.A207	DAN1254	1234567890-----
22	813305	Ngữ pháp chức năng	2	65	Trần Đăng Khôi	11611	01		4	4	2	C.B105	DAN1231	123456789012345---
23	813305	Ngữ pháp chức năng	2	65	Trần Đăng Khôi	11611	02		6	9	2	C.D401	DAN1232	123456789012345---
24	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	65	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	01		2	1	3	2.B103	DAN1241	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	65	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	01		6	1	2	2.B103	DAN1241	123456789-----
26	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	65	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	02		2	4	2	2.B103	DAN1242	123456789-----
27			3	65	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638			5	3	3	2.B103	DAN1242	123456789-----
28	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	65	Đặng Quỳnh Liên	10345	03		3	1	3	1.C204	DAN1243	123456789-----
29			3	65	Đặng Quỳnh Liên	10345			6	1	2	1.C205	DAN1243	123456789-----
30	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128	04		3	3	3	1.C301	DAN1244	123456789-----
31			3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128			4	1	2	1.C301	DAN1244	123456789-----
32	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128	05		3	6	3	1.C205	DAN1245	123456789-----
33			3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128			4	6	2	1.C205	DAN1245	123456789-----
34	813402	Tiếng Hàn 2	2	60	Nguyễn Trâm Anh	20806	01		2	1	3	1.C201	DAN1251	1234567890-----
35	813402	Tiếng Hàn 2	2	60	Nguyễn Trâm Anh	20806	02		5	1	3	1.C201	DAN1252	1234567890-----
36	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281	01		2	3	3	C.A301	DAN1261	123456789-----
37			3	55	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281			3	4	2	C.A301	DAN1261	123456789-----
38	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674	02		3	4	2	C.E105	DAN1262	123456789-----
39			3	55	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674			6	8	3	C.E203	DAN1262	123456789-----
40	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674	03		4	8	3	C.E104	DAN1263	123456789-----
41			3	55	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674			6	4	2	C.E203	DAN1263	123456789-----
42	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Lê Thị Vân	11478	04		2	1	3	C.E105	DAN1264	123456789-----
43			3	55	Lê Thị Vân	11478			4	1	2	C.E105	DAN1264	123456789-----
44	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Lê Thị Vân	11478	05		4	3	3	C.E105	DAN1261,DAN1263,DAN1262,DAN1264	123456789-----
45			3	55	Lê Thị Vân	11478			6	4	2	C.E105	DAN1261,DAN1263,DAN1262,DAN1264	123456789-----
46	813407	Nghe - Nói 4	3	55	Nguyễn Trung Thảo	10922	01		3	3	3	1.C203	DAN1251	123456789-----
47			3	55	Nguyễn Trung Thảo	10922			6	9	2	1.C105	DAN1251	123456789-----
48	813407	Nghe - Nói 4	3	55	Nguyễn Trung Thảo	10922	02		3	1	2	1.C201	DAN1252	123456789-----
49			3	55	Nguyễn Trung Thảo	10922			6	6	3	1.C201	DAN1252	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
50	813407	Nghe - Nói 4	3	55	Nguyễn Trung Thảo	10922	03		3	6	2	2.B103	DAN1253	123456789-----
51			3	55	Nguyễn Trung Thảo	10922			5	6	3	2.B103	DAN1253	123456789-----
52	813407	Nghe - Nói 4	3	55	Lê Thị Vân	11478	04		3	6	3	1.C203	DAN1254	123456789-----
53			3	55	Lê Thị Vân	11478			5	9	2	1.C203	DAN1254	123456789-----
54	813407	Nghe - Nói 4	3	55	Lê Thị Vân	11478	05		3	3	3	1.C205	DAN1251	123456789-----
55			3	55	Lê Thị Vân	11478			6	6	2	1.C202	DAN1251	123456789-----
56	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Phạm Ngọc Diễm	11744	01		4	1	2	C.A301	DAN1261	123456789-----
57			3	55	Phạm Ngọc Diễm	11744			6	1	3	C.A301	DAN1261	123456789-----
58	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	02		3	6	3	C.B103	DAN1262	123456789-----
59			3	55	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502			6	6	2	C.E104	DAN1262	123456789-----
60	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Trần Đăng Khôi	11611	03		3	8	3	C.E203	DAN1263	123456789-----
61			3	55	Trần Đăng Khôi	11611			4	1	2	C.E104	DAN1263	123456789-----
62	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Trần Đăng Khôi	11611	04		3	1	2	C.B106	DAN1264	123456789-----
63			3	55	Trần Đăng Khôi	11611			6	6	3	C.E105	DAN1264	123456789-----
64	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Trần Đăng Khôi	11611	05		3	6	2	C.E203	DAN1261,DAN1263,DAN1262,DAN1264	123456789-----
65			3	55	Trần Đăng Khôi	11611			6	1	3	C.E203	DAN1261,DAN1263,DAN1262,DAN1264	123456789-----
66	813411	Đọc - Viết 4	3	55	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	01		3	6	2	2.A005	DAN1251	123456789-----
67			3	55	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638			5	6	3	2.B105	DAN1251	123456789-----
68	813411	Đọc - Viết 4	3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476	02		2	6	3	1.C201	DAN1252	123456789-----
69			3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476			4	6	2	1.C203	DAN1252	123456789-----
70	813411	Đọc - Viết 4	3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476	03		2	9	2	1.C201	DAN1253	123456789-----
71			3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476			4	8	3	1.C203	DAN1253	123456789-----
72	813411	Đọc - Viết 4	3	55	Phạm Lê Kim Tuyền	10983	04		3	3	3	1.C201	DAN1254	123456789-----
73			3	55	Phạm Lê Kim Tuyền	10983			5	4	2	1.C201	DAN1254	123456789-----
74	813411	Đọc - Viết 4	3	55	Phạm Lê Kim Tuyền	10983	05		3	6	2	1.C202	DAN1251	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
75	813411	Đọc - Viết 4	3	55	Phạm Lê Kim Tuyền	10983	05		5	6	3	1.C202	DAN1251	123456789-----
76	813412	Nhập môn ngôn ngữ học tri nhận	2	65	Trần Thế Phi	10761	01		4	3	3	C.E203	DAN1251	1234567890-----
77	813412	Nhập môn ngôn ngữ học tri nhận	2	65	Trần Thế Phi	10761	02		5	6	3	C.E203	DAN1252	1234567890-----
78	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	65	Đỗ Tiến Lộc	11476	01		3	1	3	C.E103	DAN1261	123456789-----
79			3	65	Đỗ Tiến Lộc	11476			5	1	2	C.E102	DAN1261	123456789-----
80	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	65	Đỗ Tiến Lộc	11476	02		5	6	2	C.E105	DAN1262	123456789-----
81			3	65	Đỗ Tiến Lộc	11476			5	8	3	C.E105	DAN1262	123456789-----
82	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	65	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	03		3	4	2	C.D401	DAN1263	123456789-----
83			3	65	Nguyễn Thị Thu Vân	10358			6	8	3	C.E104	DAN1263	123456789-----
84	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	65	Phạm Thị Anh Đào	11126	04		2	6	2	C.E102	DAN1264	123456789-----
85			3	65	Phạm Thị Anh Đào	11126			4	6	3	C.E203	DAN1264	123456789-----
86	838074	Quản trị du lịch	3	65	Nguyễn Văn Hợp	11560	01		6	6	3	2.B103	DAN1231	123456789012345---
87	838112	Nghiệp vụ thư ký	2	165	Đặng Thanh Nam	10998	01		3	1	2	1.B101	DAN1231	123456789012345---
88	838112	Nghiệp vụ thư ký	2	165	Đặng Thanh Nam	10998	02		6	1	2	1.B101	DAN1232	123456789012345---
89	838303	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch	3	65	Đặng Vũ Minh Thư	11503	01		2	6	3	1.C105	DAN1251	123456789-----
90			3	65	Đặng Vũ Minh Thư	11503			5	4	2	C.D401	DAN1251	123456789-----
91	838303	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch	3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128	02		2	3	3	1.C202	DAN1252	123456789-----
92			3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128			4	4	2	1.C201	DAN1252	123456789-----
93	838303	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch	3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128	03		3	1	2	1.C202	DAN1253	12345678901-----
94			3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128			5	4	2	1.C105	DAN1253	12345678901-----
95	838303	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch	3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128	04		4	8	3	1.C205	DAN1254	123456789-----
96			3	65	Trần Quang Loan Tuyền	11128			5	6	2	1.C301	DAN1254	123456789-----
97	838306	Marketing căn bản	3	90	Phạm Ngọc Diễm	11196	01		4	6	2	C.C107	DAN1241	123456789-----
98			3	90	Phạm Ngọc Diễm	11196			6	6	3	C.C107	DAN1241	123456789-----
99	838306	Marketing căn bản	3	90	Phạm Ngọc Diễm	11196	02		4	8	3	C.C107	DAN1242	123456789-----
100			3	90	Phạm Ngọc Diễm	11196			6	9	2	C.C107	DAN1242	123456789-----
101	838307	Tiếng Anh trong nhà hàng khách sạn	3	65	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	01		6	1	3	2.A103	DAN1251	123456789-----
102			3	65	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502			6	4	2	2.B105	DAN1251	123456789-----
103	838307	Tiếng Anh trong nhà hàng khách sạn	3	65	Phạm Quốc Hưng	11715	02		2	1	2	1.C202	DAN1252	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
104	838307	Tiếng Anh trong nhà hàng khách sạn	3	65	Phạm Quốc Hưng	11715	02		6	1	3	2.B105	DAN1252	123456789-----
105	838309	PPNC khoa học trong ngành Ngôn ngữ Anh	2	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	01		4	6	3	1.C105	DAN1251	1234567890-----
106	838309	PPNC khoa học trong ngành Ngôn ngữ Anh	2	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	02		3	8	3	1.C202	DAN1252	1234567890-----
107	838309	PPNC khoa học trong ngành Ngôn ngữ Anh	2	65	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674	03		3	8	3	2.B103	DAN1253	1234567890-----
108	838309	PPNC khoa học trong ngành Ngôn ngữ Anh	2	65	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674	04		2	3	3	1.C203	DAN1254	1234567890-----
109	838402	Quản trị văn phòng	3	155	Hoàng Thị Phương Thúy	10637	01		2	6	2	1.B003	DAN1241	12345678901-----
110			3	155	Hoàng Thị Phương Thúy	10637			3	9	2	1.B101	DAN1241	12345678901-----
111	838402	Quản trị văn phòng	3	155	Hoàng Thị Phương Thúy	10637	02		2	9	2	1.B101	DAN1242	12345678901-----
112			3	155	Hoàng Thị Phương Thúy	10637			5	9	2	C.C102	DAN1242	12345678901-----
113	838405	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành NN Anh)	3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	01		4	1	3	2.B103	DAN1241	123456789-----
114			3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548			5	1	2	1.C102	DAN1241	123456789-----
115	838405	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành NN Anh)	3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	02		3	1	3	2.B103	DAN1242	123456789-----
116			3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548			4	4	2	2.B103	DAN1242	123456789-----
117	838405	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành NN Anh)	3	65	Nguyễn Thị Như Điệp	11800	03		3	6	3	2.B105	DAN1243	123456789-----
118			3	65	Nguyễn Thị Như Điệp	11800			4	6	2	2.B105	DAN1243	123456789-----
119	838405	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành NN Anh)	3	65	Nguyễn Thị Như Điệp	11800	04		3	9	2	2.B105	DAN1244	123456789-----
120			3	65	Nguyễn Thị Như Điệp	11800			4	8	3	2.B105	DAN1244	123456789-----
121	838405	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành NN Anh)	3	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729	05		4	4	2	2.B110	DAN1245	123456789-----
122			3	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729			6	3	3	2.B110	DAN1245	123456789-----
123	838406	Quản trị sự kiện (ngành Ngôn ngữ Anh)	3	90	Mai Kim Tuyền	11653	01		3	3	3	1.A201	DAN1241	123456789-----
124			3	90	Mai Kim Tuyền	11653			5	4	2	1.A201	DAN1241	123456789-----
125	838407	Địa lý du lịch	3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	01		2	6	3	1.C202	DAN1231	123456789012345---

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
126	838407	Địa lý du lịch	3	65	Phạm Lê Kim Tuyền	10983	02		4	6	3	1.C202	DAN1232	123456789012345---
127	838407	Địa lý du lịch	3	65	Phạm Lê Kim Tuyền	10983	03		4	3	3	1.C202	DAN1233	123456789012345---
128	838407	Địa lý du lịch	3	65	Trương Đức Bình	11029	04		3	3	3	C.E102	DAN1234	123456789012345---
129	838407	Địa lý du lịch	3	65	Trương Đức Bình	11029	05		6	3	3	C.E102	DAN1235	123456789012345---
130	838502	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	65	Trịnh Thu Hương	11776	01		2	9	2	C.E203	DAN1261	123456789-----
131			3	65	Trịnh Thu Hương	11776			5	3	3	C.E105	DAN1261	123456789-----
132	838502	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	65	Trịnh Thu Hương	11776	02		2	6	3	C.E203	DAN1262	123456789-----
133			3	65	Trịnh Thu Hương	11776			4	9	2	C.E203	DAN1262	123456789-----
134	838502	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729	03		3	1	2	C.C107	DAN1263	123456789-----
135			3	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729			5	1	3	C.D401	DAN1263	123456789-----
136	838502	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729	04		3	3	3	C.E203	DAN1264	123456789-----
137			3	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729			6	9	2	C.E105	DAN1264	123456789-----
138	865001	Tiếng Việt thực hành	2	120	Hồ Tiểu Ngọc	11739	03		3	9	2	C.HB406	DAN1261	12345678-----
139			2	120	Hồ Tiểu Ngọc	11739			6	6	2	C.HB406	DAN1261	1234567-----
140	865001	Tiếng Việt thực hành	2	120	Trần Thị Lam Thùy	11151	05		7	3	3	C.HB406	DAN1262	1234567890-----
141	865001	Tiếng Việt thực hành	2	120	Trần Thị Lam Thùy	11151	07		5	8	3	C.HB406	DAN1264	1234567890-----
142	865001	Tiếng Việt thực hành	2	80	Phạm Kim Oanh	10250	08		5	8	3	C.E104	DAN1263	1234567890-----
143	865006	Pháp luật đại cương	2	80	Luyện Đức Anh	11505	22		7	1	3	C.E103	DAN1261	1234567890-----
144	865006	Pháp luật đại cương	2	80	Luyện Đức Anh	11505	23		5	1	3	C.A308	DAN1262	1234567890-----
145	865006	Pháp luật đại cương	2	80	Luyện Đức Anh	11505	24		7	1	3	C.E103	DAN1263	-----12-----
146			2	80	Luyện Đức Anh	11505			7	4	2	C.E103	DAN1263	123456789012-----
147	865006	Pháp luật đại cương	2	80	Luyện Đức Anh	11505	25		5	1	3	C.A308	DAN1264	-----12-----
148			2	80	Luyện Đức Anh	11505			5	4	2	C.E402	DAN1264	123456789012-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu